TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 30 – 5 – 2024.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương
2. Ông Võ Văn Trường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn B - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng S, sinh năm 1978 (vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Hoàng S quen biết nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2017. Chị B cho rằng thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó cuộc sống có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung, không hòa hợp nhau, nên chị B xin ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2024 bị đơn anh Phạm Hoàng S trình bày: Anh Phạm Hoàng S và chị Nguyễn Thị B tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2017. Quá trình sinh sống anh S uống rượu vào thì cũng có lời qua tiếng lại với chị B nhưng anh S cho rằng chỉ là chuyện vặt trong gia đình. Anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bình. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết; Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành xác minh thì được biết bị đơn vẫn cư trú tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 16/4/2024) và Tòa án đã trực tiếp đến nhà để tiến hành lấy lời khai của anh Phạm Hoàng Sự. Cho thấy bị đơn cố tình trì hoãn và né tránh việc giải quyết nên không đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Hoàng S có đăng ký kết hôn năm 2017. Chị B cho rằng thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó cuộc sống có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung, không hòa hợp nhau, nên chị B xin ly hôn. Mặt dù anh S cho rằng còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2024 anh S cũng thừa nhận anh có uống rượu và có lời qua tiếng lại với chị Bình. Xét thấy, giữa chị B và anh S mâu thuẫn ngày càng trầm trọng xuất phát từ việc vợ chồng thường cự cãi nhau. Đồng thời, anh S không có động thái gì để hàn gắn mối quan hệ với chị Nguyễn Thị B. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án chị B giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Hoàng S được ly hôn.

[3] Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bình.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Hoàng S được ly hôn.

4. Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không có nên không giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí, theo biên lai số 0002919 ngày 15/3/2024 của Chi cục thi hành án dân S huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị B đã nộp đủ.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Hường